

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12DLK

MÔN : GIỚI THIỆU NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG * SỐ TC : 3

Mã hiệu: HOS

Số hiệu:361

HỌC KÌ: 5

THỜI GIAN : 7H00 - 26/12/2008

LẦN THI: 1

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
				C	T	K	V	H	G	CN	N	E	SỐ	CHỮ		
				5		10		15	10		15	45	100			
1	112411600	Trần Hoàng Việt	K12DLK										0	Khăng	HP	
2	122411532	Nguyễn Trần Thuý Ân	K12DLK	10		7		10	9		8	7	8	Tâm		
3	122411533	Nguyễn Nhật Đông	K12DLK	9		6		8	9		7	5	6	Sầu		
4	122411534	Nguyễn Thị Bé Đào	K12DLK	10		5		9	9		9	8	8	Tâm		
5	122411536	Nguyễn Thị An	K12DLK	9		6		8	8		8	5	7	Báý		
6	122411537	Trương Thị Thuý An	K12DLK	10		7		9	8		8	4	6	Sầu		
7	122411538	Nguyễn Thị Thuý Dung	K12DLK	10		7		8	8		8	6	7	Báý		
8	122411539	Đặng Văn Chuồn	K12DLK	9		6		8	8		7	4	6	Sầu		
9	122411540	Đỗ Thị Mỹ Dung	K12DLK	10		7		8	9		9	6	7	Báý		
10	122411541	Ngô Thị Thu Hằng	K12DLK	9		5		8	8		8	8	8	Tâm		
11	122411542	Văn Thị Thu Hà	K12DLK	10		7		9	9		9	5	7	Báý		
12	122411543	Bùi Thị Ngọc Hạnh	K12DLK	9		6		8	9		7	7	7	Báý		
13	122411544	Nguyễn Thị Mai Hiền	K12DLK	9		3		9	8		8	7	7	Báý		
14	122411545	Võ Mạnh Hiếu	K12DLK	9		3		9	8		8	7	7	Báý		
15	122411546	Trần Thị Xuân Huyền	K12DLK	10		6		9	9		7	5	7	Báý		
16	122411548	Lê Thị Mỹ Lâm	K12DLK	9		5		8	9		7	7	7	Báý		
17	122411549	Nguyễn Thị Hiền Lương	K12DLK	9		4		9	9		8	6	7	Báý		
18	122411550	Phạm Thị Hoài Lê	K12DLK	9		6		8	8		7	7	7	Báý		
19	122411551	Phạm Thị Mỹ Linh	K12DLK	9		6		9	8		9	8	8	Tâm		
20	122411552	Phùng Thị Phương Ly	K12DLK	9		6		8	8		7	8	8	Tâm		
21	122411553	Lê Xuân Mạnh	K12DLK	10		5		9	9		8	7	8	Tâm		
22	122411554	Nguyễn Lê Minh	K12DLK	9		6		8	8		8	5	7	Báý		
23	122411555	Phạm Hoàng Kim Ngân	K12DLK	9		6		8	8		8	6	7	Báý		
24	122411557	Phùng Văn Ngọc	K12DLK	9		5		9	8		7	4	6	Sầu		
25	122411559	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	K12DLK	9		6		8	8		9	7	8	Tâm		
26	122411561	Trần Thị Thanh Phương	K12DLK	9		5		8	9		7	6	7	Báý		
27	122411562	Phạm Thị Hoàng Dung	K12DLK	10		7		9	9		9	8	8	Tâm		
28	122411563	Văn Thị Thanh Duyên	K12DLK	9		5		8	9		7	5	6	Sầu		
29	122411565	Nguyễn Văn Tâm	K12DLK	9		9		8	7		8	7	8	Tâm		
30	122411566	Dương Thị Kim Hương	K12DLK	9		7		9	9		7	6	7	Báý		
31	122411567	Tào Thị Thơm	K12DLK	9		5		8	8		7	8	8	Tâm		
32	122411568	Võ Thị Hoài Thương	K12DLK	10		6		9	8		8	6	7	Báý		
33	122411569	Lê Thị Hoài Thương	K12DLK	9		7		9	9		8	8	8	Tâm		
34	122411570	Phan Thị Huyền Thương	K12DLK	9		6		9	9		8	8	8	Tâm		
35	122411571	Phan Thị Thanh Hương	K12DLK	9		6		10	9		8	8	8	Tâm		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP * KHOA K12DLK

MÔN : GIỚI THIỆU NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG * SỐ TC : 3

Mã hiệu: HOS

Số hiệu:361

HỌC Kì: 5

LẦN THI: 1

THỜI GIAN : 7H00 - 26/12/2008

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ		
				C	T	K	V	H	G	CN	N	E	SỐ		CHỮ	
				5		10		15	10		15	45	100			
36	122411572	Bùi Thị Vy	Thảo	K12DLK	9		5		9	9		8	DC	0	Khăng	
37	122411573	Hoàng Ngọc	Thạch	K12DLK	9		6		9	9		8	7	8	Tăm	
38	122411574	Lê Thị Kim	Thoa	K12DLK	9		6		9	8		7	8	8	Tăm	
39	122411575	Trần Thị Kim	Thoa	K12DLK	9		5		8	9		7	6	7	Bảy	
40	122411577	Nguyễn Thị	Thuỷ	K12DLK	10		6		10	9		8	7	8	Tăm	
41	122411578	Trần Thị	Thuỷ	K12DLK	9		7		9	8		9	4	6	Sáu	
42	122411579	Tạ Thanh	Tùng	K12DLK	9		4		8	8		7	6	7	Bảy	
43	122411580	Nguyễn Thị Thanh	Trang	K12DLK	10		6		9	9		9	7	8	Tăm	
44	122411581	Trần Thuỷ	Trang	K12DLK	9		5		9	8		9	3	6	Sáu	
45	122411582	Nguyễn Thị Kiều	Trang	K12DLK	10		7		9	9		8	8	8	Tăm	
46	122411583	Phan Thị	Hiệu	K12DLK	9		6		9	9		7	8	8	Tăm	
47	122411584	Đào Quốc	Tuấn	K12DLK	10		4		8	9		7	7	7	Bảy	
48	122411586	Phạm Văn	Văn	K12DLK	10		6		9	9		8	5	7	Bảy	
49	122411587	Dương Thị Thanh	Vân	K12DLK	9		7		9	8		8	7	8	Tăm	
50	122411588	Trần Thị Tường	Vi	K12DLK	9		6		9	9		7	7	8	Tăm	
51	122411589	Lâm Thị	Y	K12DLK	9		5		9	8		7	4	6	Sáu	
52	122411590	Nguyễn Thị Kiều	Linh	K12DLK	9		6		8	8		7	6	7	Bảy	
53	122411591	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	K12DLK	9		6		9	9		7	4	6	Sáu	
54	122411594	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	K12DLK	10		6		9	9		9	6	7	Bảy	
55	122411597	Nguyễn Thị	Thuý	K12DLK	9		5		9	8		7	6	7	Bảy	
56	122411599	Ngô Anh	Tuấn	K12DLK	9		3		9	9		8	8	8	Tăm	
57	122411601	Thái Duy	Hoàng	K12DLK	9		5		9	8		8	6	7	Bảy	
58	122411602	Nguyễn Hải	Nam	K12DLK	9		7		9	9		8	6	7	Bảy	
